

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thị P**, sinh năm 1990

Ông **Điểu M**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 1, Kp B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Điểu N**, sinh năm 1966

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp S, xã, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: ấp 6, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Điểu N** đồng ý trả cho bà **Thị P**, ông **Điểu M** số tiền 14.700.000đ (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Thời hạn trả tiền ngày 20/02/2019. Bà **P**, ông **M** không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Điểu M** và bà **Thị P** tự nguyện chịu 367.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí ông M, bà P đã nộp theo biên lai thu số 0004728 ngày 29/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại ông Điều M và bà Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 182.500đ theo biên lai thu số 0004728 ngày 29/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H
- Lưu hồ sơ vụ án.
-

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Thủy